

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 31-01-2024  
V/v “*Tranh chấp về ly hôn,  
giữa bà Đào và ông Trung*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trần Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

2- Bà La Thị Thu Nga

**- Thư ký Tòa án:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 119/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Võ Thị D, sinh năm 1993, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Tạm trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1991, vắng mặt

Địa chỉ: Số I, khu phố G, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp A, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 13-7-2023, bản khai ngày 21-10-2023, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 16-11-2023, ngày 07-12-2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Võ Thị D trình bày: Bà và ông Nguyễn Thành T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/12/2021. Vợ chồng chung sống đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên ăn nhậu, không lo cho gia đình, bà D khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông T không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ tháng 4/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông T.*

*Về nuôi con chung: Không có.*

*Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

*Ông Nguyễn Thành T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt.*

Kết quả xác minh ngày 09-10-2023 tại ấp A, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định sau khi kết hôn ông bà có cư trú tại địa phương. Trong thời gian chung sống ông bà thường xuyên bất đồng ý kiến, ông T không quan tâm, chăm sóc cho vợ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Võ Thị D là nguyên đơn tranh chấp với ông Nguyễn Thành T là bị đơn về ly hôn; ông T có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Bà Võ Thị D là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 11/01/2024; ông Nguyễn Thành T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về hôn nhân:* Bà Võ Thị D và ông Nguyễn Thành T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/12/2021, (Giấy đăng ký số 88) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.2] *Về mâu thuẫn vợ chồng:* Theo bà D, vợ chồng chung sống đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên ăn nhậu, không lo cho gia đình, bà D khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông T không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ tháng 4/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông T.

[4.3] Tòa án triệu tập ông T nhiều lần để hòa giải hàn gắn, nhưng ông vắng mặt, cho thấy ông không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương được biết, ông bà thường xuyên bất đồng ý kiến, ông T không quan tâm, chăm sóc cho vợ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng.

[4.4] Từ những căn cứ nêu trên, cho thấy mâu thuẫn của ông bà là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà D ly hôn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung:* Không có

[6] *Về chia tài sản chung:* Bà D không yêu cầu nên không xem xét.

[7] *Về án phí:* Bà D phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Võ Thị D ly hôn ông Nguyễn Thành T.

2. *Về nuôi con chung:* Không có.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà D không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Bà Võ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005378 ngày 27/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà D đã nộp đủ; ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND phường Trung Mỹ Tây,  
Quận 12, TP . HCM;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trần Hiền**